

TỈNH ỦY CÀ MAU
BAN CHỈ ĐẠO TỈNH VỀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

*

Số 346 -BC/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cà Mau, ngày 16 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của
Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

- Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;
- Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;
- Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW;
- Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội;
- Căn cứ Chương trình số 12-CTr/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;
- Thực hiện Kế hoạch số 0271/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Trên cơ sở Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68-NQ/TW) về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I - Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết; xác định phát triển kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Để tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, ngày 12/6/2025, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 20a-KH/BTGDVTU về tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII). Kế hoạch tập trung tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết; khẳng định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời tạo khí thế thi đua, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khát vọng làm giàu chính đáng và trách nhiệm xã hội của đội ngũ doanh nhân.

Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 68-NQ/TW được triển khai thường xuyên, liên tục thông qua hệ thống báo chí, cổng/trang thông tin điện tử, nền tảng số, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hội nghị chuyên đề. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Thông qua công tác học tập, quán triệt và tuyên truyền, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân tiếp tục được nâng lên; tư duy quản lý từng bước chuyển từ “quản lý” sang “kiến tạo, đồng hành, hỗ trợ và phục vụ”, tạo nền tảng quan trọng cho việc tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác cụ thể hóa chủ trương, chính sách

Ngày 14/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau đã ban hành Kế hoạch số 05-KH/TU về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 68-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch số 035/KH-UBND ngày 04/8/2025 để tổ chức triển khai thực hiện.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục ban hành Chương trình số 12-CTr/TU ngày 11/12/2025 về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 0271/KH-UBND ngày 31/12/2025 nhằm cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới và bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện từ tỉnh đến cơ sở.

Để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối và theo dõi việc thực hiện, ngày 14/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 20-QĐ/TU thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế tư nhân. Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động tại Quyết định số 048/QĐ-BCĐ ngày 03/9/2025; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tại Thông báo số 129-TB/BCĐ ngày 13/3/2026; đồng thời thành lập Tổ Giúp việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên nhằm bảo đảm tham mưu kịp thời, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

Thông qua việc ban hành đồng bộ các chương trình, kế hoạch, quy chế phối hợp và kiện toàn tổ chức thực hiện, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh được thực hiện thống nhất, đồng bộ, góp phần tạo nền tảng quan trọng để phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế địa phương.

3. Công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Chương trình số 12-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện Nghị quyết từng bước được tăng cường; việc theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình số 12-CTr/TU và Kế hoạch số 271/KH-UBND được thực hiện thường xuyên, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Đồng thời, Ban Chỉ đạo đã ban hành Chương trình hoạt động số 288-CTr/BCĐ ngày 09/6/2026 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ chỉ đạo, điều phối trọng tâm trong triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW năm 2026.

Thông qua kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, chủ động phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, không để chậm trễ các nhiệm vụ được giao; đồng thời giao cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh.

Thông qua công tác theo dõi, đôn đốc và kiểm tra, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh cơ bản bảo đảm tiến độ đề ra; nhiều khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được ghi nhận, xem xét và xử lý kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

II - Kết quả thực hiện

Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình số 12-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh được triển khai tương đối đồng bộ, bám sát định hướng của Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương. Qua rà soát, đánh giá, đến nay, có 17/26 nhiệm vụ đã hoàn thành, 05 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện và 04 nhiệm vụ chưa triển khai do chưa có hướng dẫn hoặc yêu cầu thực hiện từ Trung ương; không có nhiệm vụ quá hạn. Qua đó, từng bước tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và nâng cao vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

Công tác phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2025, toàn tỉnh có trên 1.600 doanh nghiệp thành lập mới, tổng vốn đăng ký đạt 8.162 tỷ đồng, tăng 68,3% về số lượng doanh nghiệp và tăng 33,4% về vốn đăng ký so với năm 2024. Đến ngày 26/6/2026, có 988 doanh nghiệp thành lập mới, với vốn đăng ký đạt 6.472 tỷ đồng. Ước 6 tháng đầu năm, thành lập mới 1.000 doanh nghiệp, tăng 28% so cùng kỳ với số vốn 6.500 tỷ đồng, tăng 7,5% so cùng kỳ. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 11.320 doanh nghiệp. Với tốc độ phát triển doanh nghiệp như hiện nay, cùng với việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, tỉnh có cơ sở để phấn đấu hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 có 20.000 doanh nghiệp theo Chương trình số 12-CTr/TU đã đề ra.

Khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh. Năm 2025, khu vực kinh tế tư nhân nộp ngân sách nhà nước 2.267 tỷ đồng, chiếm 19,4% tổng thu ngân sách nội địa và đạt 163,6% dự toán được giao. Năm 2026, dự toán thu ngân sách từ khu vực kinh tế tư nhân giao 2.315 tỷ đồng; ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt khoảng 1.156 tỷ đồng, bằng 50% dự toán năm và tăng 34,6% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng thu ngân sách từ khu vực kinh tế tư nhân trong tổng thu nội địa của tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt khoảng 17,8%, tăng gần 3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2025 (14,9%). Kết quả này cho thấy khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển ổn định, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước được nâng lên; đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của khu vực này trong việc tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động; khơi dậy niềm tin, khát vọng phát triển đất nước, phát huy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội

Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, nhận thức của hệ thống chính trị về vai trò của kinh tế tư nhân đã có chuyển biến rõ nét hơn. Khu vực kinh tế tư nhân ngày càng được nhìn nhận đầy đủ hơn với tư cách là một động lực quan trọng của nền kinh tế địa phương. Điểm chuyển biến nổi bật là mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp từng bước chuyển từ quản lý sang đồng hành, hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp thay vì chủ yếu thực hiện chức năng quản lý hành chính như trước đây.

Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên, liên tục thông qua hệ thống báo chí, cổng thông tin điện tử, nền tảng số, truyền thanh và các hội nghị chuyên đề. Trong năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh đã thực hiện hàng trăm tin, bài, phóng sự, chuyên mục tuyên truyền về Nghị quyết số 68-NQ/TW, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số và phát triển doanh nghiệp; hệ thống truyền thanh cơ sở duy trì chuyên mục tuyên truyền về cải cách hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp; nhiều nội dung được tích hợp trên môi trường số nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của doanh nghiệp và người dân. Thông qua hoạt động tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, công chức và cộng đồng doanh nghiệp về vai trò của kinh tế tư nhân, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có chuyển biến tích cực hơn.

Tỉnh duy trì thường xuyên các hoạt động đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp. Trong năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, tỉnh đã tổ chức nhiều chương trình đối thoại, tiêu biểu như: Diễn đàn doanh nghiệp năm 2025, Chương trình “Lắng nghe và trao đổi” đầu Xuân năm 2026 và các cuộc làm việc chuyên đề với doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến thủy sản, thương mại, dịch vụ, logistics và thương mại điện tử nhằm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Nhiều khó khăn liên quan đến đầu tư, đất đai, thủ tục hành chính và tiếp cận tín dụng được rà soát, tháo gỡ ngay từ bước đầu.

Song song đó, tỉnh chú trọng phát động các phong trào thi đua gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp; đồng thời thực hiện khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Việc gắn cải cách hành chính với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm người đứng đầu bước đầu tạo chuyển biến rõ hơn về tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ doanh nghiệp.

2.2. **Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách; bảo đảm quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân**

Tỉnh Cà Mau xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế tư nhân bền vững. Trong năm đầu triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW, tỉnh tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 10/4/2025 và Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 27/02/2026 để triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh; đến hết năm 2025, tỉnh Cà Mau đã hoàn thành 100% mục tiêu đặt ra tại kế hoạch.

Bên cạnh đó, tỉnh đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 548 thủ tục hành chính; lũy kế toàn tỉnh có 1.885 thủ tục hành chính được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định. Riêng lĩnh vực đường bộ, tỉnh đã phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 08/08 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; trong đó, cắt giảm 30% thời gian giải quyết đối với 04 thủ tục và bãi bỏ 04 thủ tục. Một số thủ tục quan trọng liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp được rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết như thủ tục đăng ký doanh nghiệp giảm từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc; thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và thủ tục góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài được rút ngắn từ 10 ngày xuống còn 07 ngày. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh tiếp tục phê duyệt phương án cắt giảm đối với 04 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết từ 30% đến 50% so với quy định.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh. Đến nay, có 1.182/1.182 thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đã được cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; có 2.234/2.234 thủ tục hành chính được công bố thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính, đạt tỷ

lệ 100%. Trong lĩnh vực công thương, tổng số thủ tục hành chính là 255 thủ tục; trong đó có 66 thủ tục được rà soát, đơn giản hóa. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, một phần đều đạt 100%. Việc số hóa hồ sơ, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và liên thông dữ liệu bước đầu giúp giảm thời gian, chi phí đi lại và tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo hướng công khai, minh bạch, tránh chồng chéo và giảm phiền hà cho doanh nghiệp. Tỉnh chỉ đạo thực hiện hạn chế tối đa việc thanh tra, kiểm tra chồng chéo; thực hiện nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp (trừ trường hợp theo quy định pháp luật); tăng cường hậu kiểm trên cơ sở dữ liệu điện tử thay vì kiểm tra trực tiếp tràn lan. Qua rà soát, nhiều kế hoạch thanh tra, kiểm tra có nội dung trùng lặp đã được điều chỉnh nhằm giảm áp lực hành chính cho doanh nghiệp. Việc chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm bước đầu tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn và giảm tâm lý e ngại của doanh nghiệp khi tiếp xúc với cơ quan quản lý nhà nước.

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đồng bộ nhằm loại bỏ các quy định bất cập, chồng chéo hoặc cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua rà soát 38 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, sản xuất kinh doanh, quyền tài sản và cạnh tranh bình đẳng, tỉnh chưa phát hiện văn bản có nội dung bất cập hoặc gây cản trở hoạt động doanh nghiệp cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

Các chuyên mục tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp được thiết lập đồng bộ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các sở, ngành. Từ năm 2025 đến nay, Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại địa chỉ pakn.camau.gov.vn đã tiếp nhận và xử lý 38 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, bảo đảm đúng thời gian quy định. Tỉnh cũng triển khai chuyên mục “Cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh” trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động phòng ngừa rủi ro pháp lý và cập nhật kịp thời các quy định mới.

Công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu và vi phạm bản quyền được triển khai đồng bộ nhằm ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được duy trì thường xuyên và lồng ghép trong hoạt động quản lý thị trường, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người tiêu dùng.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục được tỉnh quan tâm triển khai theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; duy trì Chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” kịp thời cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật, quy định mới liên quan đến đầu tư, thuế, lao động, thương mại điện tử, hợp đồng điện tử, kinh doanh, thương mại,... Từ khi triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW đến nay, các cơ quan truyền thông, báo chí đã biên soạn, đăng tải hơn 120 tờ gấp pháp luật điện tử, hơn 680 tin, bài tuyên truyền pháp luật với trên 190.000 lượt truy cập; đăng tải hơn 520 tin, bài trên Fanpage Phổ biến giáo dục pháp luật Cà Mau. Đồng thời, tổ chức 04 cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật thu hút hơn 42.328 lượt người tham gia, với 62.703 lượt dự thi; phối hợp thực hiện 05 phóng sự về hỗ

trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

Trong điều kiện hạ tầng công nghiệp và logistics của tỉnh còn nhiều hạn chế, tỉnh xác định hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai, tín dụng và nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh tế tư nhân. Theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, toàn tỉnh có 35 cụm công nghiệp với tổng diện tích 1.946,68 ha được đưa vào quy hoạch. Trong đó, Cụm công nghiệp Lý Văn Lâm với quy mô khoảng 50 ha hiện có 82 dự án đang hoạt động, gồm 75 cơ sở hộ cá thể và 07 doanh nghiệp, chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực chế biến thủy sản, cơ khí phục vụ nông nghiệp, ngư nghiệp và sản xuất composite; hiện nay cơ bản đã lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp. Đồng thời, tỉnh đang triển khai các bước lựa chọn nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Rạch Gốc quy mô khoảng 75 ha với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 798 tỷ đồng nhằm tạo thêm quỹ đất phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong thời gian tới.

Tỉnh tiếp tục rà soát quy hoạch, hoàn thiện hạ tầng và hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án trong khu công nghiệp; đồng thời tập trung tháo gỡ khó khăn về thủ tục đầu tư, đất đai, môi trường và giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, tỉnh đang trong quá trình xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất trong khu công nghiệp theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ (dự kiến ban hành trong Quý 3/2026).

Trong lĩnh vực đất đai, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường tích hợp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện liên thông điện tử giữa cơ sở dữ liệu đất đai với hệ thống của cơ quan thuế. Việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính đã góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thực tế từ 10% đến 30% so với trước đây; một số thủ tục được giải quyết ngay trong ngày nhằm giảm thời gian và chi phí đi lại cho doanh nghiệp và người dân.

Tỉnh tiếp tục triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng. Đến cuối năm 2025, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn đạt khoảng 123.886 tỷ đồng, tăng 6,36% so với cuối năm 2024; trong đó: dư nợ tín dụng đối với tổ chức kinh tế đạt 40.166 tỷ đồng, tăng 15,18% so với năm 2024; riêng dư nợ tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt khoảng 21.813 tỷ đồng, tăng 10,36%. Mặt bằng lãi suất cơ bản được duy trì ổn định so với năm trước, góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp được triển khai theo hướng thực chất hơn. Đến cuối năm 2025, trên địa bàn đã tổ chức 314 buổi gặp gỡ, đối thoại giữa ngân hàng và doanh nghiệp; các tổ chức tín dụng đã cho vay mới khoảng 98.376 tỷ đồng đối với 3.272 doanh nghiệp và các đối tượng khác; đồng thời thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay và phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh tiếp cận đất đai và tín dụng, tỉnh đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế tư nhân. Trong năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh đã tuyển sinh, đào tạo và bồi dưỡng cho khoảng 44.398 người; trong đó có 1.149 người trình độ đại học, 2.065 người trình độ cao đẳng, 722 người trình độ trung cấp và 37.814 người đào tạo thường xuyên, dưới 03 tháng. Công tác đào tạo nghề tiếp tục được điều chỉnh theo hướng gắn với nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu doanh nghiệp và xu hướng chuyển đổi số; tập trung vào các lĩnh vực chế biến thủy sản, cơ khí, thương mại dịch vụ, logistics, công nghệ thông tin, kỹ năng số và các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh.

Tỉnh đồng thời tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong đào tạo, thực hành nghề và giải quyết việc làm sau đào tạo; mở rộng hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học lớn như Đại học Cần Thơ, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo có chất lượng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và đáp ứng tốt hơn nhu cầu lao động của khu vực kinh tế tư nhân. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng khởi nghiệp và thích ứng với môi trường sản xuất hiện đại tiếp tục được quan tâm triển khai, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong kinh tế tư nhân

Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những động lực phát triển mới, đóng vai trò quan trọng trong nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế số; tỉnh Cà Mau tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, chiến lược về dữ liệu số, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và thúc đẩy tiêu dùng trên môi trường số nhằm tạo nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và mở rộng thị trường.

Hạ tầng số tiếp tục được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ, hiện đại; mạng Internet băng thông rộng cố định và di động phủ kín 100% địa bàn cấp xã; hệ thống nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh từng bước được hoàn thiện, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục quan tâm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo gắn với phát triển doanh nghiệp và chuyển đổi số. Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo (CiNEC) tỉnh được đưa vào hoạt động, bước đầu hình thành không gian kết nối giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Đồng thời, tỉnh triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất ứng dụng truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn chất lượng và phát triển tài sản trí tuệ nhằm nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

Đến nay, tỉnh đã tổ chức 07 hội nghị tập huấn, đào tạo về thương mại điện tử và chuyển đổi số với sự tham gia của 610 đại biểu là doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, đoàn viên thanh niên và sinh viên. Nội dung tập huấn tập

trung cập nhật xu hướng thương mại điện tử trong nước và quốc tế; hướng dẫn xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến, triển khai giải pháp chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng hợp đồng điện tử; đồng thời chia sẻ kinh nghiệm thu hút khách hàng, phát triển doanh thu và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) như: ChatGPT, Gemini... trong xây dựng nội dung quảng bá, hình ảnh và video phục vụ hoạt động kinh doanh.

Hoạt động xúc tiến thương mại trên nền tảng số tiếp tục có nhiều đổi mới; trong năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, tỉnh đã tổ chức nhiều phiên livestream quảng bá, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP và đặc sản Cà Mau trên nền tảng TikTok với sự tham gia của 12 doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể OCOP trên địa bàn tỉnh; giới thiệu 48 sản phẩm đặc sản, đặc trưng và sản phẩm OCOP của địa phương; các phiên livestream bước đầu tạo hiệu ứng tích cực trong quảng bá sản phẩm địa phương trên nền tảng số; nhiều sản phẩm như tôm khô, muối, bòn bòn, yến, bột gạo lứt và các sản phẩm chế biến đặc sản của tỉnh được người tiêu dùng quan tâm, lựa chọn. Việc đẩy mạnh thương mại điện tử, livestream bán hàng và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quảng bá, tiêu thụ sản phẩm bước đầu đã giúp doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận thị trường hiệu quả hơn, giảm chi phí quảng bá, mở rộng kênh tiêu thụ và từng bước thích ứng với xu hướng kinh doanh số trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao. Bên cạnh đó, tỉnh đã hỗ trợ 56 chủ thể OCOP đưa 110 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử Buudien.vn để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; nhiều sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, đặc trưng của địa phương cũng từng bước tham gia các sàn thương mại điện tử lớn như Shopee, Lazada, TikTok Shop, Tiki, Sendo..., qua đó góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương; đến nay, đã hỗ trợ thu hút 170 tài khoản người bán với hơn 835 sản phẩm được đăng tải trên sàn thương mại điện tử của tỉnh, hỗ trợ 56 chủ thể OCOP đưa 110 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

2.5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

Tỉnh tập trung triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường theo hướng thiết thực, gắn với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và lợi thế đặc trưng của địa phương. Tỉnh đã tổ chức, tham gia khoảng 20 hội chợ, triển lãm và chương trình xúc tiến thương mại quy mô lớn trong và ngoài nước như Hội chợ hàng Việt tại Đà Nẵng - Tôn vinh sản phẩm OCOP; Hội chợ Công Thương vùng Đông Nam Bộ; Hội chợ Công Thương vùng Đồng bằng sông Hồng; Triển lãm kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; Triển lãm quốc tế ngành lương thực thực phẩm; các hoạt động quảng bá sản phẩm OCOP và đặc sản Cà Mau trên nền tảng mạng xã hội TikTok... Qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất tiếp cận hệ thống phân phối, đối tác tiêu thụ và chuỗi cung ứng hàng hóa trong và ngoài nước.

Trong những tháng đầu năm 2026, tỉnh tiếp tục tổ chức và tham gia hơn 10 hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm và kết nối giao thương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường tiêu thụ. Đồng thời ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch năm 2026; Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch ngoài nước và hợp tác hữu nghị năm 2026; Kế hoạch hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2026 - 2030

nhằm tạo cơ sở triển khai đồng bộ các hoạt động xúc tiến thương mại trong thời gian tới. Riêng tại Hội chợ Quốc gia Mùa Xuân năm 2026 tại Hà Nội, gian hàng của tỉnh đã thu hút trên 21.000 lượt khách tham quan; doanh thu bán hàng trực tiếp đạt trên 03 tỷ đồng; có hơn 28 hợp đồng, biên bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác được ký kết, góp phần mở rộng kết nối giao thương và tiêu thụ sản phẩm địa phương.

Thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, nhiều sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP và nông sản đặc trưng của tỉnh như: Cua Năm Căn, mật ong U Minh Hạ, tôm khô Rạch Gốc, cá khô bời U Minh, ba khía Cà Mau, bột gạo lứt An An... từng bước được giới thiệu, tiêu thụ tại hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và chuỗi bán lẻ tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Hiện có trên 100 sản phẩm của tỉnh được đưa vào các hệ thống phân phối, bán lẻ như Big C, Co.opmart, Co.op Food, AEON, Mega Market, Fuji Mart cùng nhiều chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và đại lý phân phối tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, Bình Dương, Đà Nẵng và nhiều địa phương khác. Qua đó góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và từng bước khẳng định thương hiệu sản phẩm địa phương trên thị trường trong nước.

Tỉnh tiếp tục thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân theo chuỗi giá trị trong các ngành hàng chủ lực như tôm, cua, lúa chất lượng cao và sản phẩm OCOP nhằm nâng cao hiệu quả liên kết vùng nguyên liệu, tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ thương mại điện tử và quảng bá sản phẩm trên nền tảng số, tỉnh từng bước hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ và thích ứng với xu hướng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2.6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu

Tỉnh tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng hạ tầng và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nhằm từng bước hình thành đội ngũ doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh và khả năng dẫn dắt thị trường.

Công tác thu hút đầu tư tiếp tục đạt kết quả tích cực. 6 tháng đầu năm 2026 (tính đến ngày 22/6/2026), tỉnh đã thu hút được 24 dự án đầu tư mới, với vốn đăng ký là 13.376,5 tỷ đồng, tăng 15 dự án tương đương 66,7% so cùng kỳ năm 2025. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 716 dự án đầu tư đang hoạt động với tổng vốn đăng ký 345.966 tỷ đồng, trong đó có 30 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đăng ký khoảng 4,85 tỷ USD. Đến nay, một số dự án lớn đã và đang đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện như: các dự án điện gió, các dự án chế biến thủy sản, dự án mở rộng sân bay Cà Mau, dự án hạ tầng lưới điện, dự án nhà ở,... đã góp phần tăng trưởng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 1,31 tỷ USD, bằng 47% kế hoạch năm 2026 (2,8 tỷ USD), tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2025. Nhiều doanh nghiệp tư nhân từng bước mở rộng quy mô đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm, ứng dụng công nghệ mới và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và

xuất khẩu. Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn vẫn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; chưa có nhiều doanh nghiệp lớn giữ vai trò dẫn dắt chuỗi giá trị và tạo động lực lan tỏa cho nền kinh tế địa phương. Năng lực quản trị, trình độ công nghệ, khả năng liên kết và sức cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế; chi phí logistics và vận chuyển còn cao; khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng lớn còn khó khăn.

2.7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

Tỉnh tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và đào tạo quản trị doanh nghiệp. Trong năm 2025, tỉnh đã lập đề nghị và được ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí 02 tỷ đồng để triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong năm 2026; nội dung hỗ trợ tập trung vào nâng cao năng lực hoạt động, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường.

Đối với hộ kinh doanh, tỉnh đã đề nghị Trung ương hỗ trợ khoảng 916 triệu đồng để triển khai đào tạo miễn phí về quản trị cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Việc hỗ trợ hộ kinh doanh theo hướng nâng cao năng lực quản trị, minh bạch tài chính và chuyển đổi số được xem là giải pháp quan trọng để từng bước hình thành lực lượng doanh nghiệp mới trong thời gian tới.

Ngành Thuế trong tỉnh tiếp tục triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ như hướng dẫn sử dụng hóa đơn điện tử, hỗ trợ quyết toán thuế điện tử, triển khai dịch vụ thuế điện tử và hỗ trợ người nộp thuế trên môi trường số. Đến nay, ngành Thuế đã tổ chức hơn 110 hội nghị tuyên truyền, đối thoại chính sách thuế với hơn 16.000 lượt người tham dự; thực hiện hơn 8.000 lượt tuyên truyền trên môi trường số và phương tiện thông tin đại chúng; có hơn 400 doanh nghiệp kê khai ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Tỉnh cũng tăng cường hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp; khuyến khích áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và từng bước nâng cao tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh có hơn 30.300 hộ và cá nhân kinh doanh chấm dứt cơ chế thuế khoán, thực hiện kê khai thuế theo quy định mới. Đây là bước chuyển quan trọng trong quá trình minh bạch hóa hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý thuế và tạo nền tảng cho chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp trong thời gian tới.

2.8. Phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước

Cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo đời sống người lao động, hỗ trợ người nghèo, xây dựng nhà đại đoàn kết và đồng hành cùng địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, quan tâm biểu dương, kịp thời khen thưởng các doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, tích cực tham gia hoạt động cộng đồng,

bảo vệ môi trường và chăm lo đời sống người lao động, qua đó góp phần lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân.

Tỉnh tiếp tục duy trì các hoạt động gặp gỡ, đối thoại, tôn vinh doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu nhằm ghi nhận những đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời tạo điều kiện để doanh nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện và xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác thi đua, khen thưởng đối với doanh nghiệp, doanh nhân tiếp tục được quan tâm thực hiện, góp phần động viên, khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân phát triển, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khát vọng làm giàu chính đáng và nâng cao trách nhiệm xã hội của đội ngũ doanh nhân địa phương.

III - Hạn chế tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện và nguyên nhân

1. Hạn chế tồn, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn:

- Khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh tuy có bước phát triển khá về số lượng nhưng quy mô doanh nghiệp nhìn chung còn nhỏ; phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, năng lực tài chính, trình độ quản trị, khả năng đổi mới công nghệ và sức cạnh tranh còn hạn chế. Số lượng doanh nghiệp có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh cao, đóng vai trò dẫn dắt, liên kết chuỗi giá trị và tạo động lực lan tỏa cho các ngành, lĩnh vực kinh tế còn ít; việc thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tư nhân tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Việc liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo còn hạn chế; năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới của nhiều doanh nghiệp còn thấp.

- Việc tiếp cận một số nguồn lực phục vụ sản xuất, kinh doanh như đất đai, tín dụng và nguồn nhân lực chất lượng cao của một bộ phận doanh nghiệp vẫn còn gặp khó khăn; chi phí sản xuất, kinh doanh còn ở mức cao, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân chưa thật sự đầy đủ; ở một số nơi vẫn còn biểu hiện nặng về tư duy quản lý hành chính, chưa thực sự chủ động đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện và công tác thông tin, báo cáo ở một số cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra.

- Sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước với các hội, hiệp hội doanh nghiệp trong việc nắm bắt, phản ánh và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp có mặt còn chưa chặt chẽ; hiệu quả hoạt động của một số tổ chức đại diện doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Việc theo dõi, thống kê, đánh giá các chỉ tiêu phát triển kinh tế tư nhân theo yêu cầu của Nghị quyết số 68-NQ/TW còn gặp khó khăn. Hệ thống chỉ tiêu thống kê hiện hành chưa theo dõi, bóc tách đầy đủ các chỉ tiêu về khu vực kinh tế tư nhân như: tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân, đóng góp của kinh tế tư nhân trong GRDP, gây khó khăn cho công tác đánh giá toàn diện kết quả thực hiện.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan:

- Về khách quan: tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; sức ép cạnh tranh ngày càng lớn, thị trường tiêu thụ chưa phục hồi đồng đều, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Xuất phát điểm của nền kinh tế tỉnh còn thấp; quy mô thị trường nhỏ; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, logistics và hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh chưa thật sự đồng bộ. Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nên khả năng tích lũy, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng sản xuất còn hạn chế. Bên cạnh đó, một số cơ chế, chính sách của Trung ương đang trong quá trình hoàn thiện, việc triển khai một số nhiệm vụ còn phụ thuộc vào hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Về chủ quan: công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa thật sự quyết liệt; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân chưa theo kịp yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai một số nhiệm vụ còn thiếu chặt chẽ. Năng lực quản trị, khả năng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tính chủ động thích ứng với biến động của thị trường của một bộ phận doanh nghiệp còn thấp; vai trò liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp chưa được phát huy đầy đủ.

IV - Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình số 12-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới tư duy quản lý theo hướng kiến tạo phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hoạt động năm 2026 số 288-CTr/BCĐ ngày 09/6/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo trong chỉ đạo, điều phối việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp; tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ được giao, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển

- Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân; tập trung thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

3. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh; tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản xuất, cung ứng.

- Quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản trị doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các mô hình kinh doanh bền vững.

- Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; phát huy vai trò của các hội, hiệp hội doanh nghiệp trong việc tham gia phản biện chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, đồng thời làm cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân.

Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân đã có nhiều chuyển biến tích cực; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện được triển khai đồng bộ, kịp thời; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; khu vực kinh tế tư nhân từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, đóng góp ngày càng quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khó khăn; tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KTTH (Ph_{KTTN}32.9);
- Lưu: VT, M.A234/7.

**T/M BAN CHỈ ĐẠO
CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Lữ Quang Ngời